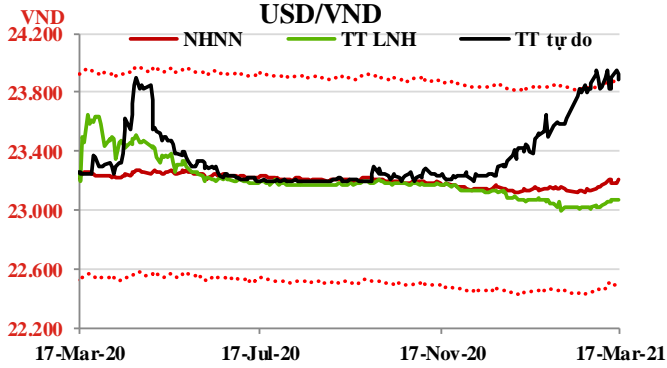


**Tin trong nước ngày 17/03**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/03, NHNN giữ nguyên niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.204 VND/USD, tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng ở mức 23.125 VND/USD, tỷ giá bán ở mức 23.850 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.070 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên 16/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.850 - 23.890 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/03, lãi suất chào bình quân LNH VND không thay đổi ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,02 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,32%; 1W 0,43%; 2W 0,51% và 1M 0,72%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,20%; 2W 0,26%, 1M 0,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 0,66%; 5Y 1,13%; 7Y 1,55%; 10Y 2,43%; 15Y 2,63%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 17/03, KBNN huy động thành công 2.181/6.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 34%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm huy động được lần lượt 31/1.000 tỷ đồng, 1.000/2.000 tỷ đồng, 1.000/2.000 tỷ đồng và 150/500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu lần lượt tại 1,45%/năm (-0,01%); 2,25%/năm (+0,03%); 2,48%/năm (+0,03%); 3,05%/năm (+0,04%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường diễn ra theo chiều hướng tích cực, nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục ghi nhận nhiều mã bứt phá, giúp kéo VN-Index tăng điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,19 điểm (+0,52%) lên 1.186,09 điểm; HNX-Index tăng 0,67 điểm (+0,24%) lên 276,55 điểm; UPCoM-Index tăng 0,78 điểm (+0,96%) lên 81,71 điểm. Thị trường sôi động, thanh khoản thị trường ở mức cao với tổng trị giá giao dịch đạt gần 19.800 tỷ đồng. Các nhà đầu tư nước ngoài duy trì bán ròng mạnh hơn 1.000 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Trong báo cáo Việt Nam – không chế thành công đại dịch của Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF ra tháng 3/2020,** IMF nhận định, bất chấp đại dịch COVID-19, nền kinh tế Việt Nam vẫn trụ vững với mức tăng trưởng 2,9% trong năm 2020 (tốc độ tăng trưởng cao trên thế giới) và tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn có thể sẽ đạt mức 6,5% năm 2021 nhờ nền tảng vững vàng và những giải pháp quyết liệt cả về kinh tế và y tế của Chính phủ.


**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.32	0.00	0.15	0.00	3Y	0.66	0.005
1W	0.43	-0.03	0.20	0.00	5Y	1.13	0.028
2W	0.51	-0.04	0.26	0.01	7Y	1.55	0.024
1M	0.72	-0.02	0.36	0.03	10Y	2.43	0.030
2M	1.07	-0.02	0.48	0.04	15Y	2.63	0.023
3M	1.27	-0.03	0.67	0.07			
6M	1.97	-0.04	0.96	0.07			
9M	2.65	0.07	1.25	0.03			
1Y	3.11	0.14	1.33	0.03			

Nguồn: Reuters

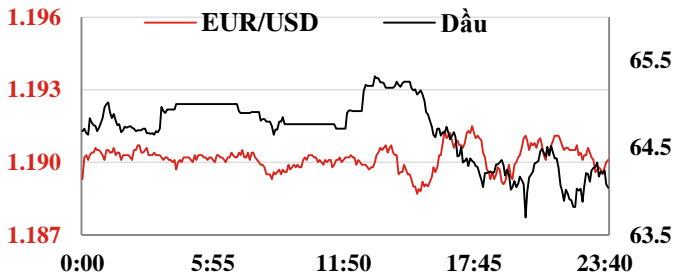
**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
17-03-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
16-03-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
15-03-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

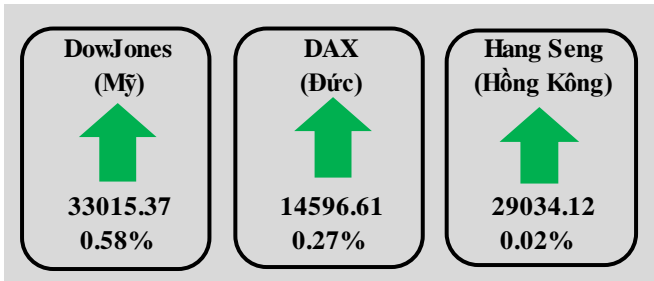
**Thị trường TPCP sơ cấp**

TCPPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	17/3/2021	5	1000	0	0%	0%
MOF	17/3/2021	7	1000	31	1.45%	-0.01%
MOF	17/3/2021	10	2000	1000	2.25%	0.03%
MOF	17/3/2021	15	2000	1000	2.48%	0.03%
MOF	17/3/2021	30	500	150	3.05%	0.04%
<b>Tổng</b>			<b>6500</b>	<b>2181</b>		

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1186.09	276.55	81.71
%/ngày	0.52%	0.24%	0.96%
%/31/12/2020	7.45%	36.2%	9.8%
KLGD (tr.đ.vị)	701.09	142.96	78.5
GTGD (tỷ đ)	15832.34	2399.85	1523.51
NĐINN mua (tỷ đ)	1101.67	5.35	0.90
NĐINN bán (tỷ đ)	2116.66	25.61	0.99



	17 Mar 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	91.44	-0.46%	-0.41%	1.67%
USD/CNY	6.50	-0.03%	-0.03%	-0.34%
USD/EUR	0.83	-0.65%	-0.44%	1.96%
USD/JPY	108.83	-0.14%	0.42%	5.41%
USD/KRW	1121.21	-0.69%	-1.29%	3.39%
USD/SGD	1.34	-0.36%	-0.26%	1.44%
USD/TWD	28.25	0.10%	0.01%	0.63%
USD/THB	30.69	-0.20%	0.03%	2.16%
USD/VND Trung tâm	23204	0.00%	0.00%	0.32%
USD/VND LNH	23070	-0.01%	0.08%	-0.08%
USD/VND tự do	23850	-0.08%	0.29%	2.36%
Vàng	1744.44	0.78%	1.07%	-8.02%
Dầu	64.60	-0.31%	0.25%	33.14%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0780	-0.0005		
SW	0.0888	0.0039		
1M	0.1103	0.0021	0.2813	0.0000
2M	0.1456	0.0054		
3M	0.1896	-0.0004	0.4368	0.0000
6M	0.2030	0.0051	0.5932	0.0000
1Y	0.2809	0.0001	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 16/03/2021

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/04/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	18/03/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	18/03/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	06/04/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

▪ **Rạng sáng 18/03 (giờ Việt Nam), Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed công bố kết quả phiên họp chính sách tháng 3, nâng mạnh kỳ vọng về tăng trưởng kinh tế, nhưng báo hiệu sẽ không nâng lãi suất cho đến năm 2023, dù rằng triển vọng kinh tế đã tươi sáng hơn và kỳ vọng lạm phát cao hơn.** Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đã nhất trí giữ nguyên lãi suất gần 0%, đồng thời tiếp tục mua ít nhất 120 tỷ USD trái phiếu mỗi tháng cho tới năm 2023. Fed dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ trong năm nay là 6,5% và tỉ lệ thất nghiệp giảm xuống còn 4,5% vào cuối năm, so với mức tăng trưởng 4,2% và tỉ lệ thất nghiệp 5% mà cơ quan này dự báo trong cuộc họp chính sách vào tháng 12 năm ngoái. Fed cho thấy sẽ đề lạm phát tăng cao hơn mức mục tiêu 2% nhằm đảm bảo nền kinh tế phục hồi hoàn toàn, dự báo lạm phát có khả năng tăng lên mức 2,4% vào cuối năm nay nhưng sẽ trở lại mức 2% vào năm 2022. Biểu đồ dot-plot cho thấy 7/18 thành viên Fed cho rằng sẽ có đợt nâng lãi suất đầu tiên trong năm 2023, tăng lên từ con số 5/17 thành viên hồi tháng 12/2020.

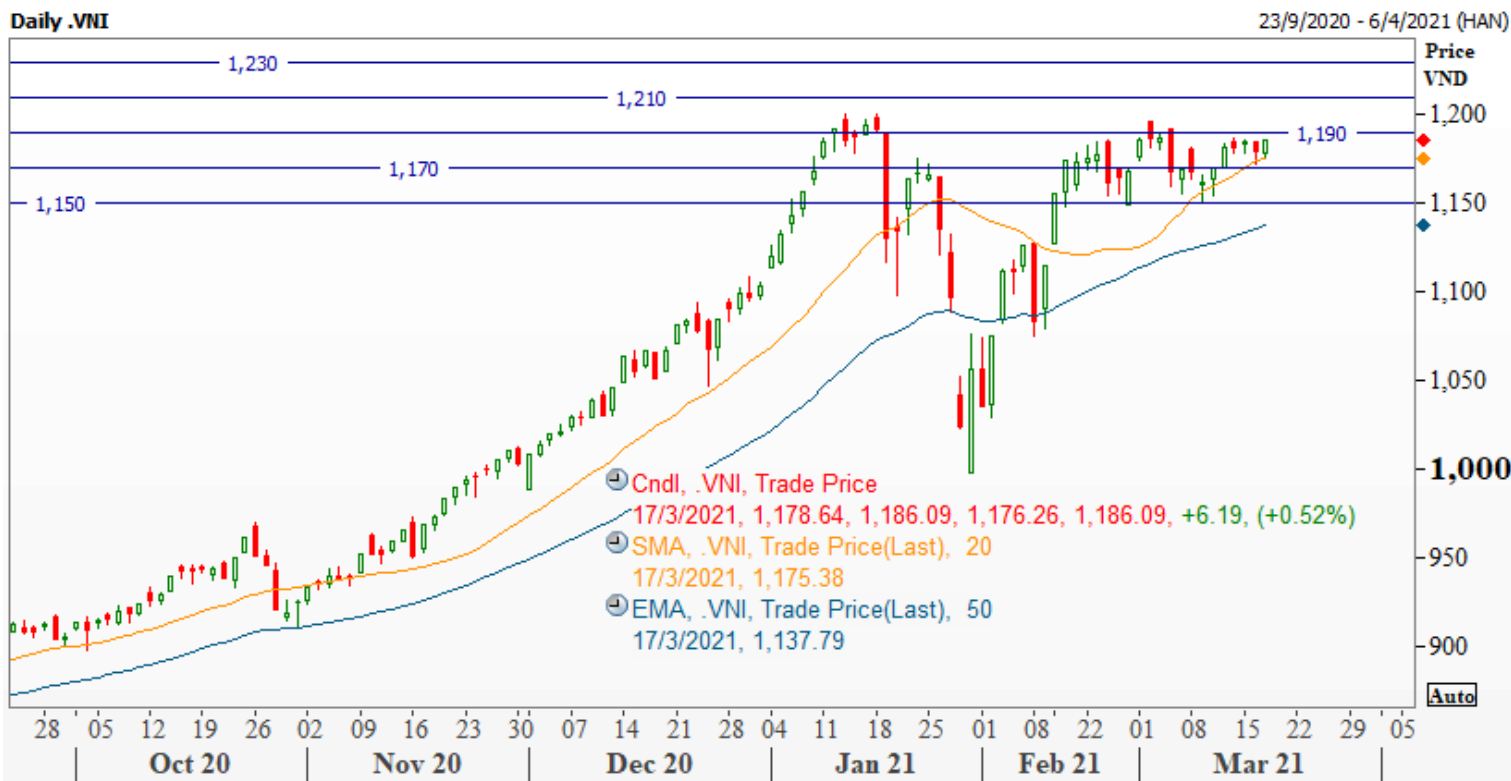
▪ **Thị trường xây dựng Mỹ hạ nhiệt trong tháng 2.** Cụ thể, Văn phòng Thống kê Lao động Mỹ cho biết số cấp phép xây dựng và số nhà khởi công tại nước này lần lượt ở mức 1,68 triệu đơn và 1,42 triệu căn trong tháng 2, thấp hơn mức 1,88 triệu đơn và 1,58 triệu căn của tháng trước đó. Kết quả của tháng 2 cũng thấp hơn so với mức 1,74 triệu đơn và 1,56 triệu căn theo dự báo. Tuy nhiên, đây cũng là mức đơn cấp phép xây dựng theo tháng lớn thứ hai kể từ cuối 2007 cho tới nay. Các chuyên gia cho biết thị trường xây dựng nhà tháng 2 chững lại do thị trường quan sát các biến động tài chính như lợi suất TPCP và lạm phát, điều có thể ảnh hưởng đến tâm lý của cả hai phía nhà đầu tư và khách hàng.

▪ **Liên minh Châu Âu EU đe dọa ngừng xuất khẩu vaccine.** Theo Reuters, Chủ tịch Ủy ban EU Ursula von der Leyen cho rằng khu vực này đang phải đối mặt với cuộc suy thoái thế kỷ, EU nhìn thấy làn sóng Covid-19 thứ ba đang hình thành tại một số quốc gia thành viên và biết rằng cần phải đẩy nhanh tỷ lệ tiêm chủng. Bà cho biết khoảng 10 triệu liều vaccine đã được các nước EU27 xuất khẩu sang Anh trong thời gian vừa qua. Theo đó, EU sẽ xem xét liệu xuất khẩu vaccine sang các nước có tỷ lệ tiêm chủng lớn hơn EU có phù hợp hay không. Liên quan đến kinh tế Eurozone, CPI toàn phần và CPI lõi của khu vực này chính thức tăng 0,9% và 1,1% /y trong tháng 2, không thay đổi so với thống kê sơ bộ, đồng thời khớp với dự báo của các chuyên gia.

### ▪ Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
17-03	6:50	*	Cán cân thương mại Nhật Bản T2	-0.04T	-0.10T	0.55T
17-03	17:00	*	CPI chính thức Eurozone yy T2	0.9	0.9	0.9
17-03	17:00	*	CPI lõi chính thức Eurozone yy T2	1.1	1.1	1.1
17-03	19:30	*	Số cấp phép xây dựng tại Mỹ T2	1.68M	1.74M	1.88M
17-03	19:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T2	1.42M	1.56M	1.58M
18-03	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed		<0.25	<0.25
18-03	7:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T2		31.5K	29.1K
18-03	7:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Úc T2		6.3	6.4
18-03	18:00	**	Phát biểu của Chủ tịch ECB Christine Lagarde			
18-03	19:00	***	LSCS NHTW Anh BOE		0.1	0.1
18-03	19:30	*	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w		704K	712K

## VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1.186,09 điểm. Các đường SMA20 và 50 đang hướng lên tích cực cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là phục hồi, hướng tới ngưỡng kháng cự mạnh 1.200 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.170 – 1.150

Ngưỡng kháng cự: 1.210 – 1.230

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích**

Email: tranghtt5@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích**

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)